

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13/9/2019

“V/v tranh chấp về xác định cha cho con
và tranh chấp về cấp dưỡng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Diên;
2. Bà Ngô Thị Ngọc Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên
tòa:** Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc “*tranh chấp về xác định cha cho con và tranh chấp về cấp dưỡng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thúy L, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Kiên Giang; có mặt

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn N, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp L, xã Th, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/3/2019, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thúy L trình bày: Vào năm 2017 chị L và anh N sống chung với nhau như vợ chồng và có một người con chung tên Trần Hoàng Ph, sinh ngày 27/01/2018. Sau đó, chị và anh N không sống nữa, do anh N không có trách nhiệm với con. Do đó, chị L khởi kiện yêu cầu xác định anh Trần Văn N là cha ruột của cháu Trần Hoàng Ph và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ, hình thức là cấp 03 tháng 01 lần, cấp cho đến khi cháu Ph tròn 18 tuổi.

Tại bản tự khai, các lời khai tại Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn N trình bày: Trước đây, anh có quan hệ tình cảm với chị L và sau đó chị L có sinh một người con tên là Trần Hoàng Ph, sinh ngày 27/01/2018. Nay chị L khởi kiện anh đồng ý xác nhận anh là cha ruột của cháu Trần Hoàng Ph.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh N cho rằng hiện nay anh chỉ có thu nhập 7.409.000đ/tháng, còn chung sống với cha mẹ, không có tài sản riêng và còn nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Do đó, anh N chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con là Trần Hoàng Ph mỗi tháng là 1.000.000đ.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn chị Trần Thúy L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Trần Thúy L về việc yêu cầu xác định anh Trần Văn N là cha ruột của cháu Trần Hoàng Ph.

Về cấp dưỡng nuôi con đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của chị L buộc anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu Ph tròn 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Chị L khởi kiện yêu cầu xác định anh Trần Văn N là cha của cháu Trần Hoàng Ph và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên căn cứ khoản 4, khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về xác định cha cho con và tranh chấp về cấp dưỡng”.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị L và anh N đều thừa nhận vào năm 2017 anh chị có quan hệ tình cảm với nhau và có 01 người con chung tên Trần Hoàng Ph, sinh ngày 27/01/2018. Do anh N không có trách nhiệm với con nên chị L khởi kiện yêu cầu xác định anh N là cha của cháu Ph và yêu cầu anh N cấp dưỡng. Anh N thống nhất xác nhận anh là cha của Ph. Việc thống nhất của anh N là phù hợp với lời khai của chị L, phù hợp với kết luận giám định số: 1172/C54B ngày 20/3/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh. Vì vậy đủ cơ sở để xác định anh Trần Văn N là cha của cháu Trần Hoàng Ph.

Theo khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*”. Do đó, anh N là cha phải có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Ph. Chị L là mẹ đang nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu anh N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên chị L yêu cầu

anh N cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ chấp nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L yêu cầu anh N cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ, hình thức là cấp 03 tháng 01 lần, cấp cho đến khi cháu Ph tròn 18 tuổi. Tòa án đã ghi lời trình bày của anh N, tiến hành xác minh ở địa phương và đối chiếu Bảng lương anh N cung cấp (có xác nhận của lãnh đạo đơn vị) thể hiện thu nhập hiện tại của anh N là 7.409.000đ/tháng, anh còn sống chung với cha mẹ và hiện tại còn nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Xét thấy, anh N còn sống chung với cha mẹ già, nuôi con nhỏ, để đảm bảo các nhu cầu thiết yếu tối thiểu hàng ngày của cháu Ph căn cứ Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình buộc anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 01 tháng lương tối thiểu là 1.490.000đ (làm tròn 1.500.000đ) là phù hợp. Do đó, chấp nhận một phần yêu cầu của chị L, buộc anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ, cấp từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Ph tròn 18 tuổi.

[3] *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27f của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về xác định cha cho con là 300.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ, tổng cộng là 600.000đ. Chị L được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 88, 89, 107; 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thúy L xác định anh Trần Văn N, sinh năm 1989 là cha ruột của cháu Trần Hoàng Ph, sinh ngày 27/01/2018.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thúy L về việc yêu cầu anh Trần Văn N cấp dưỡng nuôi con.

Buộc anh Trần Văn N cấp dưỡng nuôi con là cháu Trần Hoàng Ph, sinh ngày 27/01/2018 mỗi tháng là 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Ph tròn 18 tuổi.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về xác định cha cho con là 300.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ, tổng cộng là 600.000đ. Chị L được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000043 ngày 19/3/2019 và 300.000đ theo biên lai thu số 0000042 ngày 19/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Th;
- UBND thị trấn Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Vũ